SAO Y
Thanh tra tỉnh
Thời gian ký: 02/04/2021 16:53:14 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 613 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giải quyết tố cáo và lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo Tờ trình của Chánh Thanh tra tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC), gồm 03 TTHC trong lĩnh vực giải quyết tố cáo và 04 TTHC trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh và bãi bỏ 08 TTHC được công bố tại Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận một cửa, danh mục TTHC thực

hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Truy cập địa chỉ http://csdl.dichvucong.vn để khai thác, sử dụng dữ liệu thủ tục hành chính được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và niêm yết, công khai theo quy định.

Điều 3. Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, các PCT, UBND tỉnh;
- BLĐVP;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, THNV. 06

4423.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH

Lê Thanh Bình

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VÀ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 613 /QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực giải quyết tố cáo							
1	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh	Không	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh	- Nộp trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	*- Luật Tố cáo 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ*
2	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	- Nộp trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	*- Luật Tố cáo 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Quyết định số*

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan tiếp nhận và trả	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.					*700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ*
3	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.	Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nộp trực tiếp - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	*- Luật Tố cáo 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ*
II. Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng							
1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu: - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ). - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày	Bộ phận Một cửa các Cơ quan nhà nước các cấp; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước; các doanh nghiệp nhà nước	Không	Cơ quan nhà nước các cấp; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước; các doanh nghiệp nhà nước	Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ phải kê khai	*Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của*

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan tiếp nhận và trả	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác. 2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập. 3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm : Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. 4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ: - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN					*Tổng Thanh tra Chính phủ*

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan tiếp nhận và trả	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.					
2	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc)	Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập được quy định tại Điều 30 Luật PCTN 2018.	không	Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập được quy định tại Điều 30 Luật PCTN 2018.	Xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai	*Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ*
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	05 ngày làm việc	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Không	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Trực tiếp hoặc gửi	*Luật phòng chống tham nhũng số*

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan tiếp nhận và trả	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			khu vực Nhà nước		khu vực Nhà nước	bằng văn bản	*36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng; Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng*
4	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	Không	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	- Trường hợp yêu cầu giải trình trực tiếp có nội dung đơn giản thì việc giải trình có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp nhưng phải được lập thành	*Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng*

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan tiếp nhận và trả	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên. - Giải trình được thực hiện bằng ban hành văn bản giải trình.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực giải quyết tố cáo**
1	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh
2	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện
3	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã
II	**Lĩnh vực phòng chống tham nhũng**
1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập
2	Thủ tục công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập
3	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập
4	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
5	Thủ tục thực hiện việc giải trình